

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh; Ông Nguyễn Hồng Thăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Triệu Phúc M**, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn Phia K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Khải N, sinh năm 1979 và bà: Triệu Thị M, sinh năm 1984; Vợ con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bị hại: Anh Hoàng Hữu H, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Xóm B 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Triệu Khải N, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Phia K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt có lý do)

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Hữu H, sinh năm 2003

Nơi thường trú: Thôn Phia K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi tạm trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Dương Ngọc D, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Hoàng Như T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Tân L, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt có lý do)

4. Chị Lý Thị Ánh T, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Phúc M làm công nhân thời vụ làm việc tại Công ty TNHH HADANBI VINA thuộc Khu công nghiệp Diêm Thụy, xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2022, Triệu Phúc M đến Công ty TNHH HADANBI VINA để làm việc thì bị công ty sa thải do M đã nghỉ 03 ngày trước đó nhưng không có lý do. Lúc này, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại tủ đồ cá nhân của công nhân trong công ty. M đi về phòng trọ của anh Triệu Hữu H (là người cùng quê), hiện trú tại: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, M nói với anh H về việc buổi sáng đi làm bị công ty sa thải và nhặt được 01 chiếc điện thoại di động tại nhà ăn và đang cất tại tủ đồ cá nhân. Anh H hỏi M “sao không mang về” thì M nói “bảo vệ làm ngặt, không dám mang về”. Mục đích M nói dối với anh H nội dung nêu trên là để khi trộm cắp được điện thoại và mang về thì anh H sẽ không nghi ngờ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, M đi bộ một mình đến Công ty TNHH HADANBI VINA với mục đích lấy áo của công nhân để trả cho nhà tuyển dụng thời vụ trong công ty, đồng thời sẽ trộm cắp điện thoại của công nhân tại tủ để đồ rồi mang ra ngoài. M đi vào khu tủ đồ của công nhân thì thấy có nhiều công nhân đang cất đồ, do đó, M đứng đợi cho công nhân vào xưởng làm, khi ít người sẽ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, anh Hoàng Hữu H, HKTT: thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến công ty để làm việc ca đêm. Trước khi vào làm việc, anh H đến tủ đồ cá nhân của mình có mã số D19-06 để cất 01 áo khoác gió màu xám - đen và 01 túi đeo giả da có dây đeo, bên trong túi đeo có 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI POCO F3 màu đen, 128GB và 01 ví nam giả da, bên trong ví có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Hoàng Hữu H và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bao gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Sau khi cất tài sản tại tủ đồ cá nhân của mình thì anh H khóa tủ lại bằng ổ khóa “VIỆT NHẬT” màu vàng và cất chìa khóa trong túi quần rồi đi vào làm việc. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi còn ít công nhân tại khu tủ để đồ, M đi đến dãy tủ đồ có mã số D19-06 và nhìn qua kính cửa tủ thì thấy bên trong có đồ cá nhân và tủ được khóa bằng ổ khóa màu vàng. M sử dụng 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại đã mang theo từ trước (đây là chìa khóa phòng trọ của M) để mở ổ khóa “VIỆT NHẬT” trên thì mở được ổ khóa. M thấy bên trong tủ đồ có 01 túi đeo giả da có dây đeo, 01 áo khoác gió màu xám - đen và khoảng 02 đến 03 đôi dép lê. Lúc này, M trộm cắp 01 chiếc áo khoác gió cùng 01 túi đeo giả da trong tủ đồ rồi khóa ổ khóa lại như ban đầu. Sau đó, M mang tài sản trộm cắp được về phòng trọ của M tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và kiểm tra túi đeo giả da thì thấy các tài sản của anh H như đã nêu trên. Sau đó, M mang chiếc điện thoại XIAOMI

POCO F3 sang phòng trọ của anh H (gần phòng trọ của M), còn các tài sản trộm cắp được còn lại M để ở phòng trọ. Tại phòng trọ của anh H, M nói với anh H đây là chiếc điện thoại nhặt được lúc sáng trong công ty, sau đó M tháo sim điện thoại ra và cùng anh H mở khóa màn hình điện thoại, do điện thoại đặt mật khẩu màn hình nên M và anh H không mở khóa màn hình điện thoại được. Do không có phương tiện đi lại, M nhờ anh H chở đi bằng xe mô tô của anh H để tìm quán điện thoại để phá khóa màn hình điện thoại thì anh H đồng ý. Anh H chở M tìm đến cửa hàng điện thoại “Duy H”, thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên do anh Dương Ngọc D, sinh năm: 1987, trú tại: xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm chủ cửa hàng. Tại đây, M nói với anh D là “anh có phá khóa màn hình điện thoại không, em quên mật khẩu” thì anh D trả lời là “có” và báo giá phá khóa là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) thì M đồng ý. Sau khi anh D phá khóa màn hình điện thoại, M trả tiền cho anh D và cùng anh H ra về. Trên đường về, M bảo anh H tìm quán điện thoại để bán chiếc điện thoại vừa phá khóa. Anh H chở M đến 02 quán điện thoại (đến nay chưa xác định được là quán nào) để M bán chiếc điện thoại trên. Tuy nhiên, chủ quán trả giá rẻ nên M không bán và cùng anh H về phòng trọ của anh H. Tại đây, do không có điện thoại di động nên M nhờ anh H chụp ảnh chiếc điện thoại XIAOMI POCO F3 và đăng bán trên mạng xã hội Facebook. Anh H đồng ý và đăng bán trên 02 tài khoản Facebook có tên “Triệu H” của anh H và tài khoản có tên “Lý Thị Anh T” của chị Lý Thị Anh T, sinh năm: 2004, HKTT: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (là người yêu của anh H). Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 10/4/2022, anh Hoàng Như T, sinh năm: 1990, HKTT: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng tài khoản Facebook có tên “Dương Quốc B” thấy bài đăng của anh H nên nhắn tin qua mạng Facebook hỏi mua chiếc điện thoại nói trên. Lúc này, anh H là người nhắn tin với anh T, còn M là người quyết định giá bán. Sau khi nhắn tin trao đổi thì M đồng ý bán điện thoại cho anh T với giá 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và anh T hẹn 06 giờ cùng ngày sẽ giao dịch mua bán điện thoại tại cổng Khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 10/4/2022, anh T đến cổng Khu công nghiệp Đ và gọi điện cho M và anh H ra để mua chiếc điện thoại nói trên. Tại đây, M đưa điện thoại cho anh T xem thì điện thoại bị hết pin, anh H mang điện thoại đi sạc pin và khoảng 20 phút sau anh H mang điện thoại quay lại. Lúc này, anh T xem và đồng ý mua điện thoại, nhưng do M không có dây sạc và dây cáp theo điện thoại nên anh T đề nghị giảm thêm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thì M đồng ý. Anh T trả

M số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và nhận điện thoại mang về. Sau khi bán được điện thoại, anh H chở M về phòng trọ của M. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M đã tự cho anh H số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và nói là cho anh H để đổ xăng. Số tiền 4.500.000 đồng là tiền bán điện thoại còn lại và số tiền 500.000 đồng là tiền trong ví M lấy của anh Hoàng Hữu H, M đã tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày, anh Hoàng Như T đã mang chiếc điện thoại nói trên đến khu vực Khu công nghiệp Đ, tỉnh Bắc Giang để bán cho một người đàn ông trú tại tỉnh Bắc Ninh (đến nay chưa xác định được là ai) với giá 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 11/4/2022, anh Hoàng Hữu H đến Tổ tiếp nhận và xử lý thông tin về an ninh trật tự của Công an huyện P tại Khu công nghiệp Đ để trình báo và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trích xuất 01 video từ camera an ninh tại Công ty TNHH HADANBI VINA ghi lại được hình ảnh Triệu Phúc M trộm cắp tài sản ngày 09/4/2022. Tổ tiếp nhận và xử lý thông tin về an ninh trật tự tại Khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Triệu Phúc M đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) áo khoác gió màu xám-đen; 01 (một) túi đeo giả da có dây đeo; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Hoàng Hữu H; 01 (một) thẻ sim điện thoại, đây là những tài sản M trộm cắp được của anh H. Ngoài ra, M còn giao nộp: 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, phía trước có in chữ màu đen “TIBI”; 01 (một) quần vải dài màu đen, không có nhãn mác; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có hoa văn màu trắng, xanh, vàng, đây là trang phục của Triệu Phúc M mặc khi trộm cắp tài sản và 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc, đây là chìa khóa Triệu Phúc M sử dụng để mở tủ đồ của anh Hậu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 39/YC-ĐTTH, định giá tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI POCO F3, 128GB, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu xám-đen, đã qua sử dụng; 01 (một) túi đeo giả da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ví nam giả da màu đen, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản huyện P đã ra Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS, kết luận giá trị của 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI POCO F3, 128GB, màu đen, đã qua sử dụng 5.225.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); giá trị của 01 (một) áo khoác gió màu xám-đen, đã qua sử dụng là 0 đồng (không đồng); giá trị của 01 (một) túi đeo giả da màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); giá trị của 01 (một) ví nam giả

da màu đen, đã qua sử dụng là 0 đồng (không đồng). Tổng giá trị tài sản là: 5.275.000đ (Năm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Phúc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-PB ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Triệu Phúc M về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Triệu Phúc M từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị hại 01 (một) áo khoác gió dài tay màu xám - đen, trên ngực áo phía trước bên trái có in chữ “UNFLUID”; 01 (một) ví nam giả da màu đen, bên ngoài có in chữ “BOSS”; 01 (một) túi giả da màu đen, có dây đeo màu đen, bên ngoài có in chữ dòng trắng “OUMU”. Tất cả đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu “Q”; 01 (một) thẻ sim điện thoại có in chữ VINAPHONE và dãy số 89840200011104601651. Được niêm phong trong bì thư ký hiệu “S”; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Hữu H, số: 006202004497, bản gốc; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Hữu H, số: 060217000107, bản gốc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, trên ngực áo phía trước có in dòng chữ màu đen “TIBI”; 01 (một) quần vải dài màu đen, không có nhãn mác; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có in hoa văn màu trắng, xanh, vàng. Tất cả đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu “H”; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “H2” của Triệu Phúc M.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh H đã nhận được tiền bồi thường 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của bị cáo và anh H làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M thuộc hộ nghèo năm 2022 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 09/4/2022, tại Công ty TNHH HADANBI VINA Khu Công nghiệp Đ thuộc xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Triệu Phúc M (làm công nhân hợp đồng lao động thời vụ đã nghỉ việc tại Công ty), bị cáo có hành vi sử dụng 01 chìa khóa bằng kim loại để mở ổ khóa “VIỆT NHẬT” tại tủ đồ cá nhân có mã số D19-06 của anh Hoàng Hữu H trộm cắp 01 áo khoác gió, 01 túi đeo giả da, 01 ví nam giả da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI POCO F3 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của anh H. Tổng giá trị tài sản là: 5.775.000đ (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Triệu Phúc M có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, làm ảnh hưởng đến thu hút lực lượng lao động vào các doanh nghiệp trên địa bàn và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo trong vụ án: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo cư trú ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng

hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Triệu Phúc M với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) áo khoác gió dài tay màu xám - đen, trên ngực áo phía trước bên trái có in chữ “UNFLUID”; 01 (một) ví nam giả da màu đen, bên ngoài có in chữ “BOSS”; 01 (một) túi giả da màu đen, có dây đeo màu đen, bên ngoài có in chữ dòng trắng “OUMU”. Tất cả đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu “Q”; 01 (một) thẻ sim điện thoại có in chữ VINAPHONE và dãy số 89840200011104601651. Được niêm phong trong bì thư ký hiệu “S”; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Hữu H, số: 006202004497, bản gốc; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Hữu H, số: 060217000107, bản gốc thuộc sở hữu của bị hại và đề nghị được trả lại nên cần trả lại cho anh H để quản lý sử dụng.

- Đối với 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, trên ngực áo phía trước có in dòng chữ màu đen “TIBI”; 01 (một) quần vải dài màu đen, không có nhãn mác; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có in hoa văn màu trắng, xanh, vàng. Tất cả đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu “H”; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “H2” của Triệu Phúc M dùng làm công cụ và phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh H đã nhận được tiền bồi thường 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của bị cáo và anh H làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét. Bị cáo không yêu cầu anh Triệu Hữu H phải trả lại số tiền 100.000đồng, số tiền này bị cáo tự nguyện cho anh H để đổ xăng xe đi lại.

[10] Trong vụ án này, đối với hành vi: của anh Triệu Hữu H, anh Hoàng Như T, anh Dương Ngọc D và chị Lý Thị Ánh T trong quá trình điều tra, xác minh không có căn cứ để xử lý theo pháp luật nên không xem xét.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M thuộc hộ nghèo năm 2022 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; Điều 326 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Triệu Phúc M** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử Triệu Phúc M 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Triệu Phúc M với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Hoàng Hữu H 01 (một) áo khoác gió dài tay màu xám-đen, trên ngực áo phía trước bên trái có in chữ “UNFLUID”; 01 (một) ví nam giả da màu đen, bên ngoài có in chữ “BOSS”; 01 (một) túi giả da màu đen, có dây đeo màu đen, bên ngoài có in chữ dòng trắng “OUMU”. Tất cả đã qua sử dụng và được niêm phong trong thùng bìa cát tông dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu “Q”; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu S, ngoài bì thư có ghi 01 sim VINAPHONE vụ 173 Handanbi ngày 09/4/2022; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Hữu H số: 006202004497 bản gốc; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Hữu H số: 060217000107 bản gốc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, trên ngực áo phía trước có in dòng chữ màu đen “TIBI”; 01 (một) quần vải dài màu đen, không có nhãn mác; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có in hoa văn màu trắng, xanh, vàng. Tất cả đã qua sử dụng và được niêm phong trong thùng bìa cát tông còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu H1; 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu H2, ngoài bì thư có ghi một chiếc chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc đã qua sử dụng của Triệu Phúc M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Phúc M được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung